

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HCST
Ngày 18 - 5 - 2022
V/v Khởi kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Liên và bà Đỗ Thị Kim Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông K Bách Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 27/2021/TLST-HC ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc khởi kiện quyết định hành chính, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST - HC ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V

Địa chỉ: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Tuấn T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3740/GUQ-UBND ngày 19/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V), (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.2. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V

Địa chỉ: Xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ: Ông Bùi Văn T1 – Chức vụ: Phó Chủ tịch là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ), (có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Chu Thị C, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 27/9/2021, ngày 26/10/2021 và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Bùi Văn K trình bày:

Gia đình ông có thửa ruộng 10 thước (khoảng 240m²) bên cạnh nghĩa trang liệt sỹ cũ, phần ngoài nghĩa trang từ cổng nghĩa trang ra đến đường Tỉnh lộ 309 của huyện đi xã N dài 39,50m, chiều rộng có chỗ hẹp nhất là 4,5m, chỗ rộng là 10,50m. Năm 1985, thấy địa hình nghĩa trang không được thuận tiện, nên xã di dời sang địa điểm khác. Do vậy khu diện tích nghĩa trang này có diện tích khoảng 2000m² và phần đường đi vào nghĩa trang với diện tích 328m² đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là: UBND) xã Đ cho hộ ông Lê Hồng V1 nhận thầu khoán ngày 18/02/2004, thời hạn thầu cho đến hết ngày 31/12/2013. Sau khi ông Lê Hồng V1 được nhận thầu khoán thì gia đình ông Lê Hồng V1 không cho các hộ có ruộng cùng đi chung lối 328m² đường đi vào nghĩa trang này nữa.

Do vậy gia đình ông đã khiếu nại đến UBND xã lúc bấy giờ và được UBND xã giải quyết buộc ông Lê Hồng V1 để lại chiều rộng khoảng 40 - 50cm lối đi theo văn bản số 11/CV-UBND ngày 04/7/2006. Ông cho rằng chiều rộng lối đi như vậy không đảm bảo, gia đình ông không đi vào ruộng để canh tác được. Tuy nhiên, do phải đi làm ăn kinh tế nên ông chưa có điều kiện đề nghị giải quyết lại.

Ông tiếp tục đề nghị UBND xã Đ giải quyết dứt điểm hợp đồng thầu khoán giữa hộ ông V1 với UBND xã, thu hồi lối đi vào nghĩa trang cũ và cả đường đi của khu nghĩa trang, bởi hợp đồng thầu khoán đã hết hiệu lực từ ngày 31/12/2013.

Trong quá trình giải quyết, UBND xã Đ đã thanh lý hợp đồng với hộ ông V1 nhưng không thanh lý cây cối, tài sản gắn liền với đất trên đoạn đường từ đường nhựa vào cổng nghĩa trang (phần diện tích 328m²) gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân trong đó có gia đình ông. Do vậy, ông làm đơn đề nghị UBND xã Đ giải quyết vụ việc. Ngày 18/3/2021, UBND xã có Công văn số 46/HC-UBND về việc trả lời đề nghị và ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông. Không nhất trí với nội dung các văn bản này, ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện V. Chủ tịch UBND huyện đã có Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần 02) của ông nhưng ông vẫn không nhất trí nên ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:

- Hủy Công văn số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 của UBND xã Đ về việc trả lời đề nghị với ông.

- Hủy Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND

xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu

- Hội Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện V về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện V trình bày:

Ngày 20/01/2021, tại buổi tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện V, ông Bùi Văn K đề nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo UBND xã Đ, huyện V thực hiện nội dung: Yêu cầu hộ ông Lê Hồng V1 phải thu dọn toàn bộ cây cối, tài sản trên diện tích 328m² đất thuê (đất 5%) của UBND xã Đ, vì ông V1 đã thanh lý hợp đồng thuê đất với UBND xã. Lý do đưa ra yêu cầu: Số cây cối, tài sản trên diện tích đất này gây cản trở, khó khăn cho việc đi lại của nhân dân, trong đó có gia đình ông K. Chủ tịch UBND huyện đã có Thông báo số 19/TB-UBND ngày 21/01/2021 gửi Chủ tịch UBND xã Đ yêu cầu xem xét, giải quyết kiến nghị của ông K theo quy định.

Qua quá trình xem xét, xác minh giải quyết nội dung đề nghị của ông K, UBND xã Đ đã ban hành Văn bản số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 về việc trả lời đơn, nội dung có nêu: "Hiện tại diện tích đất sau khi thanh lý hợp đồng với gia đình ông V1, UBND xã đang quản lý, số cây trồng trên đường vào nghĩa trang cũ được gia đình đồng ý làm cây bóng mát cho người lao động sản xuất nông nghiệp, số cây này không làm ảnh hưởng đến đường đi của các hộ đi lại sản xuất nông nghiệp trong đó có gia đình ông, do vậy chưa cần thiết phải chặt hạ, UBND xã sẽ yêu cầu thu hồi cây cối khi UBND xã sử dụng diện tích đó vào mục đích phát triển kinh tế của địa phương".

Không đồng ý với kết quả giải quyết nêu trên, ngày 22/04/2021, ông K khiếu nại Văn bản số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 của UBND xã Đ

Căn cứ Điều 17 Luật Khiếu nại 2011, sau khi nhận được đơn của Công dân, Chủ tịch UBND xã Đ đã thụ lý giải quyết theo quy định. Ngày 04/6/2021 Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông K, trong đó nêu rõ: Giữ nguyên nội dung Văn bản số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 của UBND xã Đ

Không đồng ý với kết quả giải quyết nêu trên, ngày 07/6/2021, ông K có đơn gửi Chủ tịch UBND huyện V, khiếu nại Quyết định số 211/QĐ- UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ.

Sau khi tiếp nhận đơn của công dân, căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 18 Luật Khiếu nại 2011, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định và ban hành Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 về việc xác minh nội dung khiếu nại, kết quả xác minh xác định:

Ngày 20/02/2004, ông V1 ký hợp đồng thuê khoán diện tích 328m² (đất 5%) tại khu vực phía trước Nghĩa trang Liệt sỹ (cũ) với UBND xã Đ, thời hạn đến 31/12/2013. Tuy nhiên từ năm 2014 trở đi, UBND xã không gia hạn hợp

đồng nhưng vẫn thu sản phẩm như hợp đồng thầu khoán lập năm 2004 với gia đình ông V1.

Ngày 13/11/2020, UBND xã tổ chức làm việc với đại diện hộ ông V1 là anh Lê Hồng Q (con trai ông V1 do ông V1 đã chết) để thống nhất thanh lý hợp đồng thầu khoán 328m² đất 5% của xã từ năm 2004.

Ngày 15/11/2020, UBND xã ban hành Thông báo số 50/TB-UBND về việc thanh lý hợp đồng giao khoán đất 5% với hộ ông V1 (vợ là bà Chu Thị C), yêu cầu bà Cuồng thu dọn toàn bộ tài sản trên phần diện tích này để trả lại đất cho UBND xã quản lý theo quy định.

Ngày 19/01/2021, bà Cuồng có đơn tự nguyện để lại toàn bộ cây trồng trên phần diện tích 328m² đất 5% nhận thầu khoán của UBND xã Đ để phục vụ nhân dân làm cây xanh bóng mát.

- Về nguồn gốc thửa đất thầu khoán:

+ Theo Bản đồ 299 lưu trữ tại UBND xã: Phần diện tích 328 m² nằm trong thửa đất số 131, tờ bản đồ số 02, diện tích 1218 m², loại đất ĐM (đất màu).

+ Theo bản đồ VN 2000: Diện tích 328m² nêu trên nằm trong thửa số 217, tờ bản đồ số 05, diện tích 2000,6m², loại đất BHK (đất trồng cây hàng năm).

- Kết quả kiểm tra thực tế:

+ Phần diện tích 328m² hiện trạng là đường đi từ Tỉnh lộ 309 vào diện tích đất Nghĩa trang Liệt sỹ (cũ), dọc hai bên đường có một số cây cảnh, cây ăn quả của gia đình ông V1 tự nguyện để lại cho UBND xã. Diện tích này hiện do UBND xã Đ quản lý, không giao thầu cho ai.

+ Theo đo đạc của UBND xã Đ, chiều rộng của đoạn đường đi nêu trên chỗ hẹp nhất là 3,8m tính từ thân cây trở ra, không ảnh hưởng đến việc đi lại phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Kết quả làm việc với ông K: Tại Biên bản làm việc ngày 24/6/2021, ông K cho biết, từ lúc được giao đất theo Nghị định số 64/CP (năm 1993), gia đình ông không mua thêm bất kỳ phần diện tích đất nào để làm lối đi riêng cho gia đình vào phần đất nông nghiệp cạnh khu nghĩa trang cũ, ông vẫn đi vào bằng đường đi chung của xã (đường vào nghĩa trang).

- Chủ tịch UBND huyện V nhận xét, đánh giá:

+ Diện tích 328m² đất 5%, UBND xã Đ giao thầu cho hộ ông V1 năm 2004 là đất nông nghiệp. Sau khi giao thầu, UBND xã đã yêu cầu hộ ông V1 để lại một phần diện tích dọc theo thửa đất thầu khoán để làm đường đi cho các hộ dân vào đất canh tác, có độ rộng từ 0,4 – 0,5m.

+ Sau khi thanh lý hợp đồng, trên diện tích đất này còn một số cây xanh, cây ăn quả do gia đình ông V1 đã trồng trong thời gian nhận thầu khoán. Đại diện hộ ông V1 đã có đơn tự nguyện để lại cho UBND xã Đ quản lý.

+ Việc đi lại vào đất canh tác của các hộ dân xung quanh và gia đình ông K

vẫn thuận tiện, không bị ảnh hưởng gì.

- Căn cứ kết quả xác minh nêu trên, xác định: Việc ông K khiếu nại Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ là sai nên Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn K, trong đó nêu rõ: *“Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Bùi Văn K...”*.

Nay ông Bùi Văn K khởi kiện đề nghị hủy các quyết định hành chính, Chủ tịch UBND huyện V có quan điểm: Chủ tịch UBND xã Đ và Chủ tịch UBND huyện V giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn K đúng trình tự, thủ tục về giải quyết khiếu nại; nội dung giải quyết khiếu nại đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, khiếu nại của ông Bùi Văn K là sai, vì vậy đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Phúc bác đơn khởi kiện của ông K.

Người đại diện hợp pháp của UBND xã Đ và Chủ tịch UBND xã Đ trình bày: UBND xã Đ nhận được một số đơn của ông Bùi Văn K đều có cùng nội dung: Gia đình ông có một thửa ruộng 10 thước (240 m²) nằm cạnh Nghĩa trang Liệt sỹ cũ, từ trước đến nay để đi vào thửa ruộng này vẫn đi qua đường nghĩa trang. Sau đó, UBND xã cho hộ ông Lê Hồng V1 thuê toàn bộ diện tích 328m² lối đi vào nghĩa trang này khiến gia đình ông gặp nhiều khó trong việc canh tác nên ông có đơn đề nghị UBND xã giải quyết.

UBND xã Đ đã có Văn bản số 352/BC-UBND ngày 30/9/2020 báo cáo UBND huyện V về việc giải quyết đơn của ông Bùi Văn K, đồng thời làm việc với bà Chu Thị C, anh Lê Hồng Q (là vợ và con trai ông Lê Hồng V1 - do ông V1 đã chết) để tiến hành thanh lý hợp đồng UBND xã ký kết với ông V1 từ năm 2004. Ngày 15/11/2020, UBND xã có Thông báo số 50/TB-UBND về việc thanh lý hợp đồng giao khoán đất 5%, tuy nhiên ông K không nhất trí và tiếp tục có đơn kiến nghị gửi UBND xã.

Ngày 16/12/2020, UBND xã tổ chức buổi làm việc với ông K và bà Lê Thị Mật (vợ ông K). Tại buổi làm việc, ông K đề nghị gia đình ông V1 phải thu dọn toàn bộ hoa màu, tài sản trên đất đã thanh lý để trả lại mặt bằng cho UBND xã quản lý ngoài ra không có nội dung gì khác. UBND xã đã đôn đốc bà Cuồng thu dọn cây cối, tài sản trên diện tích đất đã thanh lý, tuy nhiên bà Cuồng có đơn đề nghị được để lại toàn bộ số cây trồng trên diện tích đất này phục vụ cho nhân dân nghỉ ngơi, hóng mát. Do vậy, UBND xã đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến thảo luận, biểu quyết 100% xác định số cây trồng 02 bên đường không ảnh hưởng gì đến việc đi lại của nhân dân vào ruộng sản xuất trong đó có hộ ông K. UBND xã đã có Văn bản số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 trả lời đề nghị của ông Bùi Văn K về nội dung này.

Ông K tiếp tục có đơn khiếu nại, nội dung: Không nhất trí việc để lại cây cối, tài sản trên đường vào Nghĩa trang Liệt sỹ (cũ). Chủ tịch UBND xã Đ đã thụ

lý đơn, thành lập tổ xác minh và ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông K.

Về quan điểm của UBND và Chủ tịch UBND xã Đ: Số cây cối gia đình ông V1 trồng từ khi nhận giao khoán, khi thanh lý hợp đồng bà Cuồng (vợ ông V1) có nguyện vọng để lại làm bóng mát cho nhân dân. UBND xã đã tổ chức họp bàn, thống nhất lấy ý kiến của Đảng ủy, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ thôn, xét thấy không ảnh hưởng gì đến việc đi lại phục vụ sản xuất nông nghiệp của các hộ dân tại khu vực đó (bởi chỗ đường hẹp nhất tính từ thân cây ra có chiều rộng là 3,8m) nên nhất trí cho gia đình bà Cuồng để lại số cây xanh này. Ngoài ra, vị trí này theo hồ sơ lưu giữ tại UBND xã thể hiện là đất màu chứ không phải là đường giao thông. Do vậy, UBND xã Đ cũng như Chủ tịch UBND xã Đ đề nghị TAND tỉnh bác đơn khởi kiện của ông K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị C trình bày: Năm 2004, UBND xã Đ cho gia đình bà thầu khoán diện tích 328m² đất 5% để trồng cây ăn quả, thời hạn khoán 10 năm. Tuy nhiên, đến năm 2014 chưa thanh lý hợp đồng do thực tế đất vẫn bỏ không, trên đất chỉ có một số cây ăn quả, cây bóng mát phục vụ cho nhân dân. Trước đây chỉ có 01 lối đi vào nghĩa trang cũ nhưng có nhiều lối đi vào đất canh tác nhà ông K. Tuy nhiên, sau này nhiều hộ dân lấn chiếm nên ông K chỉ còn lối đi duy nhất là qua phần đất nhà bà nhận thầu. Do đó, ông K đề nghị UBND xã thanh lý hợp đồng với gia đình bà. Sau khi thanh lý hợp đồng với UBND xã, gia đình bà đã chủ động chặt một số cây cối trên đó tuy nhiên còn một số cây xanh gia đình bà có nguyện vọng làm bóng mát cho nhân dân và được sự đồng ý của UBND xã nên gia đình bà để lại. Về chiều rộng của đường đi từ thân cây trở ra chỗ hẹp nhất là 3,8m nên không bị ảnh hưởng gì, trong thôn cũng không ai có ý kiến thắc mắc gì và đều ủng hộ. Ông K cho rằng 328m² đất này là đường đi vào phần đất nông nghiệp là không đúng bởi đây là phần đất gia đình bà đã thầu khoán của xã và thuộc UBND xã quản lý chứ không phải lối đi riêng.

Nay ông K khởi kiện đề nghị huỷ Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND xã Đ; Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND huyện V; Công văn số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 của UBND xã Đ. Bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người bị kiện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn K về việc yêu cầu tuyên hủy Công văn số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021, Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch huyện V và giải quyết về án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Ông Bùi Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hủy Công văn số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 của UBND xã Đ (viết tắt là: Công văn 46); Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ (viết tắt là: Quyết định 211); Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện V (viết tắt là: Quyết định 4677). Các văn bản trên là quyết định hành chính được ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại về đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 18/3/2021, UBND xã Đ ban hành Công văn số 46/HC-UBND về việc trả lời đơn đề nghị của ông K.

Ngày 04/6/2021, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn K.

Ngày 28/7/2021, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 4677/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của ông K.

Ngày 30/8/2021, ông Bùi Văn K có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị C vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên hủy Công văn số 46/HC-UBND; Quyết định số 211/QĐ-UBND và Quyết định số 4677/QĐ-UBND.

[2.1] Về hồ sơ quản lý diện tích 328m² (đất 5%) mà UBND xã Đ đã ký Hợp đồng thuê khoán với ông Lê Hồng V1, thể hiện:

Theo bản đồ 299 lập năm 1987: Phần diện tích 328 m² nằm trong thửa đất số 131, tờ bản đồ số 02, diện tích 1218 m², loại đất ĐM (đất đồng màu).

Tại trang số 20, tờ bản đồ 2 của Sổ mục kê đất lập năm 1999, thể hiện: Thửa 131, diện tích 1218m²; chủ sử dụng UBND xã; loại đất ĐM.

Theo bản đồ VN 2000: Diện tích 328m² nêu trên nằm trong thửa số 217, tờ bản đồ số 05, diện tích 2000,6m², loại đất BHK (đất trồng cây hàng năm).

[2.2] Về quá trình quản lý, sử dụng diện tích 328m² (đất 5%) và trình tự, thủ tục giải quyết đề nghị, giải quyết khiếu nại đối với đơn của ông Bùi Văn K.

Ngày 18/02/2004, UBND xã Đ với ông Lê Hồng V1 lập Hợp đồng giao khoán đất 5%, theo đó UBND xã giao khoán cho ông Lê Hồng V1 được quản lý và sử dụng phần diện tích phía trước nghĩa trang liệt sỹ cũ với diện tích 328m², sản lượng khoán một năm là 100 kg thóc; thời gian của hợp đồng bắt đầu từ ngày 01/02/2004 đến hết ngày 31/12/2013; hình thức giao khoán là khoán trắng được ăn thua chịu, ông V1 phải tự cải tạo trên phần diện tích đã nhận khoán, trong quá trình thực hiện hợp đồng không được phép làm biến dạng mặt bằng.

Ngày 13/11/2020, UBND xã Đ làm việc với đại diện hộ gia đình ông V1 là anh Lê Hồng Q (con trai ông V1 do ông V1 đã chết) về việc thanh lý hợp đồng khoán đất 5%. Tại Biên bản thể hiện UBND xã yêu cầu hộ nhận giao khoán tháo dỡ tường rào xây dựng tạo lối thuận lợi cho các hộ dân đi lại sản xuất nông nghiệp, đại diện hộ gia đình ông V1 nhất trí tháo dỡ đoạn tường đã xây để các hộ đi lại sản xuất nông nghiệp.

Ngày 15/11/2020, UBND xã Đ ban hành Thông báo số 50/TB-UBND về việc thanh lý hợp đồng với lý do thời hạn hợp đồng đã hết, kể từ ngày 01/7/2020 chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, yêu cầu hộ bà Chu Thị C (vợ ông Lê Hồng V1) thu dọn toàn bộ tài sản trên phần diện tích giao khoán.

Ngày 10/01/2021, bà Chu Thị C có đơn đề nghị để lại cây xanh làm bóng mát phục vụ đi lại của nhân dân trong quá trình lao động sản xuất.

Ngày 12/01/2021, UBND xã Đ tổ chức Hội nghị mở rộng để xem xét trả lời đơn đề nghị của ông K. Tại cuộc họp, hội nghị đã biểu quyết 100% đại biểu thống nhất việc số cây trồng ở đường vào nghĩa trang liệt sỹ cũ và hai gian nhà không ảnh hưởng gì đến việc đi lại của các hộ dân do đó không cần thiết phải chặt bỏ cây cối.

Không đồng ý với nội dung trên ông K nhiều lần có đơn đề nghị UBND xã Đ giải quyết.

Ngày 18/3/2021, UBND xã Đ ban hành Công văn số 46/HC-UBND trả lời đơn đề nghị của ông K.

Ngày 22/4/2021, ông K có đơn khiếu nại UBND xã Đ.

Ngày 05/5/2021, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Thông báo thụ lý số 35/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Ngày 11/5/2021, UBND xã Đ thành lập tổ xác minh giải quyết khiếu nại, sau khi xem xét nội dung liên quan Tổ xác minh ban hành Báo cáo số 01/BC-TXM báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 04/6/2021, Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định 211 giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn K.

Không đồng ý với Quyết định 211, ngày 07/6/2021 ông K khiếu nại Quyết định 211.

Ngày 17/6/2021, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Thông báo số 165/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với đơn của ông Bùi Văn K. Sau khi thụ lý đơn của ông K, UBND huyện thành lập Tổ tiến hành xác minh và ban hành Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần 02) của ông K, trong đó nêu rõ: *“Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Bùi Văn K...”*.

Ngày 23/3/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần diện tích đất ông K đề nghị địa phương giải quyết trước đó theo Công văn số 46 ngày 04/6/2021 của UBND xã Đ; Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ và Quyết định số 4677/ QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện V, thể hiện lối đi vào nghĩa trang cũ theo hiện trạng xem xét, thẩm định tại chỗ có diện tích 318,4m² (theo Hợp đồng giao khoán đất 5% của UBND xã với ông Lê Hồng V1 ngày 20/02/2004 thể hiện là 328m², Tòa án đã làm việc với UBND xã Đ, theo đó có sự chênh lệch về số liệu là do sai số khi đo đạc). Trên diện tích 318,4m² có các cây như: cây xoài, vải, nhãn, bưởi, vú sữa, xi xanh, chậu cảnh trước đó do gia đình bà Cuống nhận khoán nên đã trồng, khi thanh lý hợp đồng thì hộ gia đình bà Cuống tự nguyện để lại để làm bóng mát cho thôn theo đơn để lại cây xanh làm bóng mát phục vụ đi lại của nhân dân của gia đình bà Cuống ngày 10/01/2021, chiều rộng của lối đi tính theo có chướng ngại vật là thân cây xoài kéo ra (phần nhỏ nhất của lối đi) rộng 3,61m. Đối với sân bê tông cạnh đó có diện tích 19m² không nằm trong lối đi vào nghĩa trang cũ, mà do hộ bà Cuống đã sử dụng từ những năm 1990 khi nhận thầu khu vực nghĩa trang cũ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Phần diện tích đất 328m² thuộc quản lý của UBND xã Đ đã được thanh lý hợp đồng đối với hộ gia đình nhận thầu khoán (hộ ông Lê Hồng V1). Hiện tại trên đất còn một số cây cối do gia đình ông V1, bà Cuống tự nguyện để lại làm bóng mát cho nhân dân, việc đi lại của các hộ dân xung quanh vẫn thuận tiện và đảm bảo. Do đó, việc ông K yêu cầu phải di dời, chặt bỏ toàn bộ số cây cối này là không phù hợp. Căn cứ Điều 17, Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại, UBND

xã Đ ban hành Công văn số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021, Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Bùi Văn K, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Bùi Văn K là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc đề nghị Tòa án hủy Công văn số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 của UBND xã Đ; Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ; Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch UBND huyện V.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn K không được chấp nhận nên ông K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Văn K phải chịu 6.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23/3/2022 do yêu cầu khởi kiện của ông K không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 358 Luật Tố tụng hành chính. Xác nhận ông K đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi phí xong.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn K về việc đề nghị Tòa án hủy Công văn số 46/HC-UBND ngày 18/3/2021 của UBND xã Đ về việc giải quyết đơn đề nghị của ông Bùi Văn K; Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của Chủ tịch UBND xã Đ về giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn K và Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch huyện V về giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn K (lần hai).

2. Về án phí: Ông Bùi Văn K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006775 ngày 27/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Văn K phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông Bùi Văn K đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi phí xong.

4. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà